TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **91**/2019/QĐST- HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 10 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 92/2019/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Ch,** sinh năm 1986

Địa chỉ: SN 07, tổ 17, phường Phan Th, thành phố T, tỉnh Q.

- *Bị đơn:* Anh **Lương Đức N**, sinh năm 1980

Địa chỉ: SN 07, tổ 17, phường Phan Th, thành phố T, tỉnh Q.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Uỷ ban Th- ờng vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Ch và anh Lương Đức N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung là Lương Phương Th, sinh ngày 02/5/2011 cho anh Lương Đức N trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Nguyễn Thị Ch không phải cấp dưỡng nuôi chung, vì hiện tại anh N không yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị Ch có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị Ch và anh Lương Đức N xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết

- Về vay nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ch và anh Lương Đức N xác định không vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Ch và anh Lương Đức N cùng thống nhất thoả thuận chị Châu tự nguyện nhận chịu án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ *(Một trăm năm m- ơi nghìn đồng)*, nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ch đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000342 ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Ch số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm m- ơi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP.Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP.Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND P.th,TP. Tuyên Quang (để biết);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Lan